TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02166

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135070	CAO MAI	ANH	DH09TB	1	M. Anh			8	8	8	
2	09135072	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH09TB	1	Anh			8	8	8	
3	09333009	PHẠM THỊ TUYẾT	ANH	CD09CQ	1				8	8	8	
4	09135004	NGUYỄN HỮU	BÌNH	DH09TB	1				5	5	5	
5	09157244	TRẦN THỊ KIM	CHUNG	DH09QL	1				9	9	10	
6	09135081	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	DH09TB	1				8	8	8	
7	09135082	ĐOÀN NGỌC	DANH	DH09TB	1				8	8	8	
8	09333017	NGUYỄN NGỌC	DANH	CD09CQ	1				5	5	5	
9	09128005	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	DH09AV	1				8	8	8	
10	10333119	ĐẶNG THỊ THÙY	DƯƠNG	CD10CQ	1				5	5	5	
11	09333026	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	CD09CQ	1				6	6	6	
12	08166025	TRẦN MINH	ĐẠI	CD08CQ	1				7	7	7	
13	09151004	DƯƠNG TẤN	ĐẠT	DH09DC	1	Đạt			8	8	8	
14	08135016	LÊ TUẤN	ĐẠT	DH08TB	1				7	7	7	
15	07124021	VÕ THÀNH	ĐĂNG	DH08QL	1				7	7	7	
16	09151007	VŨ QUANG	HẢI	DH09DC	1	Hải			3	3	3	
17	09128012	ĐÀO THỊ THU	HẰNG	DH09AV	1				5	5	5	
18	09135017	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH09TB	1				8	8	8	

Số bài: 32 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Thị Minh Cúc; Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Phạm Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02166

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10151011	MAI HOÀI	HIẾU	DH10DC	1				6	6	6	
20	09135019	DƯƠNG THỊ HỒNG	HOA	DH09TB	1				9	9	9	
21	09333049	TRẦN VĂN	HOÀI	CD09CQ	1				8	8	8	
22	09124028	HOÀNG THỊ	HUỆ	DH09QL	1				7	7	7	
23	09333058	THÁI VĂN	HÙNG	CD09CQ	1				4	4	4	
24	09135107	NGUYỄN HỮU	HƯNG	DH09TB	1				8	8	8	
25	09135024	TRẦN LÊ THIÊN	KHANH	DH09TB	1				8	8	8	
26	09135111	TRẦN THỊ HOÀNG	KHÁNH	DH09TB	1				9	9	9	
27	10333046	LÊ THỊ	LÀI	CD10CQ	1				8	8	8	
28	10135050	NGUYỄN NGỌC	LÂM	DH10TB	1				5	5	5	
29	08135040	KIỀU THỊ MỸ	LỆ	DH08TB	2				8	8	8	
30	09128035	HOÀNG THỊ	LOAN	DH09AV	1				9	9	9	
31	09135031	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	DH09TB	1				8	8	8	
32	09151049	PHAN THỊ NGỌC	MAI	DH09DC	1				8	8	8	

Số bài: 32 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Thị Minh Đức; Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Phan Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02167

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09333087	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	CD09CQ	1				4	4	3	
2	09333191	NGUYỄN THỊ	NGA	CD09CQ	1				8	8	8	
3	08135053	VÕ THỊ MỸ	NGA	DH08TB	1				8	8	8	
4	09333093	HỒ THỊ ÁNH	NGỌC	CD09CQ	1				8	8	8	
5	10124133	HỨA THỊ NGỌC	NHÂN	DH10QL	1				7	7	7	
~~6~~	~~09135129~~	~~TRẦN VÕ MINH~~	~~NHẬT~~	~~DH09TB~~								
7	09333100	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	CD09CQ	1				8	8	8	
8	08135069	VÕ THỊ TÚ	NI	DH08TB	1				9	9	9	
9	09333103	ĐẶNG NGỌC BẢO	NY	CD09CQ	1				7	7	7	
10	09333104	NGUYỄN THỊ	NY	CD09CQ	1				7	7	7	
11	09151050	NGUYỄN QUỐC TẤN	PHÁT	DH09DC	1				8	8	8	
12	08166127	MẠC LÊ ĐĂNG	PHONG	CD08CQ	1				5	5	5	
13	09333137	LƯU HOÀNG THẠCH	THẢO	CD09CQ	1				8	8	8	
14	10333142	ĐỖ THỊ	THỦY	CD10CQ	1	Thuỷ			7	7	7	
15	09333155	HUỲNH TRUNG	TÍN	CD09CQ	1				6	6	6	
16	09333157	ĐỖ VĂN	TOẠI	CD09CQ	1				6	6	6	
17	10124211	LÊ THỊ	TRANG	DH10QL	1	Trang			8	8	8	
18	09151021	VÕ THỊ THÙY	TRANG	DH09DC	1	Trang			10	10	10	

Số bài: 30 ; Số tờ: 30

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên

Nguyễn Thiện Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phan Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02167

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10151035	ĐOÀN HUY	TRƯỜNG	DH10DC	1				7	7	8	
20	10333094	LÊ NGỌC	TÚ	CD10CQ	1				8	8	9	
21	08124091	PHẠM VĂN	TUẤN	DH08QL	1				7	7	8	
22	09333167	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	CD09CQ	1				8	8	9	
23	09124109	NGUYỄN ĐỨC	TUYÊN	DH09QL	1				5	5	5	
24	09135063	NGUYỄN THỊ MINH	TUYẾN	DH09TB	1				8	8	9	
25	10124241	TRẦN THỊ	TUYẾT	DH10QL	1				8	8	9	
26	09135066	ĐÀO NGỌC	TỶ	DH09TB	1				8	8	9	
27	09135171	LƯƠNG DUY	VẬN	DH09TB	1				8	8	9	
28	08124102	HUỲNH VĂN	VŨ	DH08QL	1				8	8	9	
29	10135144	HUỲNH MINH	VƯƠNG	DH10TB	1				7	7	8	
30	09333184	HOÀNG THỊ	XUÂN	CD09CQ	1				7	7	8	
31	10333148	HUỲNH THANH BẢO	YẾN	CD10CQ					10	10	10	

Số bài: 30 ; Số tờ: 30

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Mỹ Tiên

Nguyễn Thiên Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02168

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09151001	NGUYỄN QUỲNH	ANH	DH09DC	1				8	8	8	
2	08151001	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	DH08DC	1				10	10	10	
3	09151031	TRẦN VĂN	CHINH	DH09DC	1				8	8	8	
4	09151032	TRƯƠNG MINH	CÔNG	DH09DC	1				7	7	7	
5	09151034	DƯƠNG THỊ THU	DUNG	DH09DC	1				8	8	8	
6	09151036	TRẦN XUÂN	DUY	DH09DC	1				7	7	7	
7	10151078	HOÀNG MINH	ĐẮC	DH10DC	1				8	8	8	
8	08151003	PHẠM THÀNH	ĐÚNG	DH08DC	1				8	8	8	
9	09151038	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẤM	DH09DC	1				8	8	8	
10	10333026	LÊ THANH	HẢI	CD10CQ	1				5	5	5	
11	09151040	NGUYỄN CHÍ	HẢI	DH09DC	1				8	8	8	
12	10333120	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	CD10CQ	1				5	5	5	
13	10333123	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	CD10CQ	1				7	7	7	
14	10333115	DƯƠNG THỊ	HOA	CD10CQ	1				5	5	5	
15	10333124	NGÔ PHONG	HÙNG	CD10CQ	1				3	3	3	
16	09151010	TRƯƠNG DUY	KHƯƠNG	DH09DC	1				3	3	3	
17	10333044	TRẦN VĂN	LẦU	CD10CQ	1				5	5	5	
18	09151048	NGUYỄN BÁ	LUẬN	DH09DC	1				2	2	2	

Số bài: 21 ; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Thái Văn Hòa; Đỗ Thị Hiệp

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Phạm Hồng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02168

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08151008	NGUYỄN VĂN	MẠNH	DH08DC	1				7	7	7	
20	10333058	NGUYỄN THÀNH	NAM	CD10CQ	1				3	3	3	
21	09151012	LÝ MỘNG	NGÂN	DH09DC	1				8	8	8	

Số bài: 21; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Thái Văn Hoà; Đa Thị Hiếp

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Phạm Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02169

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	07151060	NGÔ KIM	NGÂN	DH08DC	1				8	8	8	
2	09124058	TRỊNH THỊ	NGÂN	DH09QL	1				10	10	10	
3	08124054	LÊ THỊ YẾN	NHI	DH08QL	1				8	8	8	
4	10333065	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	CD10CQ	1				3	3	3	
5	09151054	TRẦN VĂN	QUÂN	DH09DC	1				8	8	8	
6	09151056	MAI VĂN	TÀI	DH09DC	1				8	8	8	
7	09151058	NGUYỄN QUYẾT	THẮNG	DH09DC	1	THANG			3	3	3	
8	10151033	NGUYỄN THIÊN	THẮNG	DH10DC	1				3	3	3	
9	07333161	TRƯƠNG THIÊN	THỜI	CD08CQ	1				2	2	2	
10	09124097	NGUYỄN HOÀNG	THÚC	DH09QL	1				7	7	7	
11	10151100	VŨ ĐĂNG	TIẾN	DH10DC	1				2	2	2	
12	09151020	NGUYỄN HUY	TOÀN	DH09DC	1				8	8	8	
13	09124103	NGUYỄN THỊ DUNG	TRANG	DH09QL	1				10	10	10	
14	07151033	LÊ HỮU	TRỌNG	DH08DC	1				8	8	8	
15	09151061	LƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH09DC	1				8	8	8	
16	09151023	NGUYỄN HUỲNH ANH	TUẤN	DH09DC	1				5	5	5	
17	08151045	MAI THANH	TÙNG	DH08DC	1				5	5	5	
18	09151062	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	DH09DC	1				8	8	8	

Số bài: 20 ; Số tờ: 20

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thị Chí Giàm; Lê Thành Nguyên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Phan Hùng Thiên

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02169

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09151037	ĐỖ MINH	VƯƠNG	DH09DC	1				8	8	8	
20	08151016	NGUYỄN VĂN	Ý	DH08DC	1				7	7	7	

Số bài: 20; Số tờ: 20

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thị Chí Tâm; Lê Thành Nguyên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Phan Hồng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02170

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD205 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09333012	DƯƠNG THỊ HỒNG	ÁNH	CD09CQ					8	8	10	
2	09128001	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	ÁNH	DH09AV					8	8	10	
3	~~09128003~~	~~PHẠM THIÊN~~	~~BÌNH~~	~~DH09AV~~								
4	~~09128006~~	~~HUỲNH LÊ THÙY~~	~~DUNG~~	~~DH09AV~~								
5	08124010	TRẦN THỊ	DUNG	DH08QL					7	7	7	
6	10333022	PHẠM VĂN	ĐẾN	CD10CQ					4	4	4	
7	09124013	MAI VĂN	ĐỊNH	DH09QL					7	7	7	
8	08124022	NGUYỄN THỊ	HẠNH	DH08QL					9	9	9	
9	09128014	LÊ THỊ TUYẾT	HẬU	DH09AV					9	9	9	
10	09128015	TRỊNH THỊ THU	HIỀN	DH09AV					7	7	7	
11	08124033	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	DH08QL					10	10	10	
12	07124037	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	DH08QL					8	8	8	
13	09124029	LÊ	HUY	DH09QL					8	8	8	
14	09128021	NGÔ THỊ NGỌC	HUYỀN	DH09AV					8	8	8	
15	09333059	DƯƠNG THỊ XUÂN	HƯƠNG	CD09CQ					7	7	7	
16	09128027	LÊ THỊ NHƯ	KHA	DH09AV					10	10	10	
17	09124034	NGUYỄN THỊ TUYẾT	KHA	DH09QL					10	10	10	
18	08124106	ĐINH LÊ TRỌNG	LÂN	DH08QL					4	4	4	

Số bài: 22 ; Số tờ: 22

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Tô Thị Long

Phan Thị Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phan Hùng Thiên

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02170

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD205 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09128032	PHẠM THỊ QUỲNH	LIÊN	DH09AV					7	7	6	
20	08124040	PHAN THỊ BÍCH	LIÊN	DH08QL					8	8	7	
21	08124042	NGUYỄN THỊ CHÂU	LONG	DH08QL					9	9	8	
22	07124064	PHẠM THIÊN	LONG	DH08QL					7	7	6	
23	09128037	NGUYỄN HỮU	LỢI	DH09AV					7	7	6	
24	09124052	HỒ MINH	LUÂN	DH09QL					8	8	7	

Số bài: 22 ; Số tờ: 22

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thị Kim Phụng Thùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phan Hồng Thiên

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02172

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08135001	NGUYỄN THỊ PHÂN	ANH	DH08TB	1				8	8	8	
2	08135003	VÕ THỊ HỒNG	ÁNH	DH08TB	1				8	8	8	
3	08124005	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC	BỘI	DH08TB	1				8	8	8	
4	07135080	NGUYỄN HỮU	CHÍ	DH08TB	1				7	7	7	
5	08135008	LÊ ĐÌNH	CHINH	DH08TB	1				7	7	7	
6	08135011	LƯU TẤN	CƯỜNG	DH08TB	1				7	7	7	
7	09124010	NGUYỄN SỸ	DŨNG	DH09QL	1				6	6	6	
8	09333029	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	CD09CQ	1				7	7	7	
9	07135088	ĐỖ TRỌNG	ĐỨC	DH08TB	1				8	8	8	
10	08135018	TRƯƠNG MINH	ĐỨC	DH08TB	1				7	7	7	
11	08124017	LÊ THỊ	ĐƯƠNG	DH08QL	1				9	9	9	
12	08135020	HOÀNG THỊ NGUYÊN	HẢI	DH08TB	1				10	10	10	
13	09135096	HỒ HÀ	HẢI	DH09TB	1				7	7	7	
14	08135025	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	DH08TB	1				10	10	10	
15	09151041	NGUYỄN THU	HIỀN	DH09DC	1				8	8	8	
16	10124056	CAO VĂN	HIẾU	DH10QL	1				8	8	8	
17	08135029	TRẦN CÔNG	HUY	DH08TB	1				8	8	8	
18	08135036	NGUYỄN THÀNH	LAM	DH08TB	1				8	8	8	

Số bài: 55; Số tờ: 55

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Nguyễn Anh Tuấn; Bùi T Cẩm Nhung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Phan Hữu Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02172

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08135038	PHẠM HUY	LẬP	DH08TB	1				8	8	8	
20	09135029	LÊ NGỌC	LINH	DH09TB	1				7	7	7	
21	08135046	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	LỘC	DH08TB	1				8	8	8	
22	08124047	NGUYỄN ĐÌNH	MAY	DH08QL	1				7	7	7	
23	09333085	TRẦN HỮU	MINH	CD09CQ	1				6	6	6	
24	08135049	LÊ THỊ LY	NA	DH08TB	1				8	8	8	
25	08135052	PHAN NHẬT	NAM	DH08TB	1				9	9	9	
26	08166104	ĐẶNG NGỌC	NGHĨA	CD08CQ	1				8	8	8	
27	08151009	BÙI THỊ	NGOÃN	DH08DC	1				7	7	7	
28	10124131	DƯƠNG THỊ NHƯ	NGUYỆT	DH10QL	1				10	10	10	
29	08135059	PHAN VIỆT	NGỮ	DH08TB	1				8	8	8	
30	08135061	NGUYỄN VĂN	NHÂN	DH08TB	1				7	7	7	
31	08135064	TRỊNH MINH	NHÂN	DH08TB	1				8	8	8	
32	10124145	NGUYỄN THỊ HOÀNG	OANH	DH10QL	1				9	9	9	
33	10124147	LÊ THANH	PHONG	DH10QL	1				8	8	8	
34	08128069	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	DH09AV	1				8	8	8	
35	07135058	TRẦN MINH	QUÝ	DH08TB	1				7	7	7	
36	08135079	VŨ VĂN	QUYẾT	DH08TB	1				8	8	8	

Số bài: 55; Số tờ: 55

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Nguyễn Anh Tuấn; Bùi T Cẩm Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Phạm Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02172

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08124063	HUỲNH NGỌC	SƠN	DH08QL	1				10	10	10	
38	08124065	TRẦN THỊ THU	SƯƠNG	DH08QL	1				8	8	8	
39	08135089	TRẦN NGỌC	THÁI	DH08TB	1				8	8	8	
40	08124070	LÊ THỊ	THANH	DH08QL	1				10	10	10	
41	08135084	NGUYỄN VĂN TÚ	THÀNH	DH08TB	1				7	7	7	
42	08135092	BÙI VƯƠNG	THỊNH	DH08TB	1				9	9	9	
43	08135094	TRẦN VƯƠNG	THÔNG	DH08TB	1				3	3	3	
44	08124078	NGUYỄN THỊ BÍCH	THÚY	DH08QL	1				7	7	7	
45	08135096	LÊ THỊ PHƯƠNG	THÚY	DH08TB	1				8	8	8	
46	08135098	NGUYỄN THANH THÚY	TIỀN	DH08TB	1				10	10	10	
47	08135100	NGUYỄN HẢI	TOÀN	DH08TB	1				9	9	9	
48	08135102	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH08TB	1				8	8	8	
49	08135103	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	DH08TB	1				8	8	8	
50	10333105	BÙI THỊ TUYẾT	TRINH	CD10CQ	1				8	8	8	
51	08135105	DƯ XUÂN	TRUNG	DH08TB	1				6	6	6	
52	08135111	HUỲNH CẨM	TÚ	DH08TB	1				7	7	7	
53	09135064	NGUYỄN THỊ BẠCH	TUYẾT	DH09TB	1				9	9	9	
54	08135117	TRƯƠNG CÔNG	VIỆT	DH08TB	1				7	7	7	

Số bài: 55 ; Số tờ: 55

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Anh Tuấn

Bùi T Cẩm Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02172

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08135118	LÊ HOÀI	VŨ	DH08TB	1				8	8	8	

Số bài: 55; Số tờ: 55

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Anh Tuấn

Bùi Trầm Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phan Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02171

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10111053	NGUYỄN VĂN	LUÂN	DH10CN	1				3	3	3	
2	10151019	VÕ VĂN	LUÂN	DH10DC	1				6	6	6	
3	08124046	VŨ PHƯƠNG	LY	DH08QL	1				10	10	10	
4	08124050	NGUYỄN HOÀNG	NAM	DH08QL	1				8	8	8	
5	09124059	NGUYỄN ĐỨC	NGHĨA	DH09QL	1				10	10	10	
6	10112114	HÀ NGUYỄN CẨM	NHUNG	DH10TY	1				10	10	10	
7	10333027	TRẦN THANH	PHONG	CD10CQ	1				6	6	6	
8	08124056	VÕ XUÂN	PHÚ	DH08QL	1				7	7	7	
9	10124165	NGUYỄN VĂN	SƠN	DH10QL	1				6	6	6	
10	10333138	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	CD10CQ	1				10	10	10	
11	08124067	TRẦN MINH	TÂM	DH08QL	1				6	6	6	
12	09118033	TRIỆU THANH	TÂM	DH09QL	1				7	7	7	
13	08124075	ĐINH TRẦN ĐỨC	THIỆN	DH08QL	1				7	7	7	
14	07124114	TRẦN ĐÌNH	THỦ	DH08QL	1				4	4	4	
15	07124115	LÊ ĐĂNG	THUẬN	DH08QL	1	Thuận			3	3	3	
16	09124096	BÙI THỊ THANH	THÙY	DH09QL	1				9	9	9	
17	10333132	TRẦN THỊ KIM	THUYỀN	CD10CQ	1				9	9	9	
18	08124082	LÊ TRUNG	TÍN	DH08QL	1				7	7	7	

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn T. Bích Thủy

Trương T. Mỹ Vân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Hùng Thiện

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02171

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phương pháp nghiên cứu KH (209801) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	07124134	LÊ HỮU	TRỌNG	DH08QL	1				8	8	8	
20	10333099	LÊ CHÍ	TRUNG	CD10CQ	1				7	7	7	
21	08124090	HUỲNH PHI	TRƯỜNG	DH08QL	1				9	9	9	
22	10333103	NGUYỄN PHẠM XUÂN	TRƯỜNG	CD10CQ	1				6	6	6	
23	09124113	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	DH09QL	1				9	9	9	
24	10124243	NGUYỄN MẠNH	TƯỜNG	DH10QL	1				6	6	6	

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Bích Thuỷ

Trương T. Mỹ Xuân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Hồng Thiện

Ngày tháng năm